

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 231/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đăng ký giao ước thi đua và tiêu chí đánh giá thi đua
hàng năm đối với các khối, cụm thi đua của tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 2746/HD-BTĐKT ngày 14/11/2015 của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 641/SNV-TĐKT ngày 27/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đăng ký giao ước thi đua và tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm đối với các khối, cụm thi đua của tỉnh.

Điều 2. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn các khối, cụm thi đua của tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác Quy định về đăng ký giao ước thi đua và tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm đối với các khối, cụm thi đua của tỉnh trước đây đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; các doanh nghiệp tham gia khối thi đua của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
ĐĂNG KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA
HÀNG NĂM ĐỐI VỚI CÁC KHỐI, CỤM THI ĐUA CỦA TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 19/5/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Phần I

ĐĂNG KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

I. CĂN CỨ ĐĂNG KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA

1. Chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp; phạm vi đối tượng tham gia thi đua và phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và kế hoạch 5 năm của các cấp, ngành để phát động phong trào thi đua (thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề) và các đợt thi đua cao điểm phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

2. Chỉ tiêu, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao.

3. Kết quả thực hiện của năm trước, kỳ trước để ra chỉ tiêu phấn đấu cho năm sau, kỳ sau.

4. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020.

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

1. Nội dung phát động thi đua và đăng ký giao ước thi đua đầu năm.

2. Kết quả thực hiện trong năm hoặc trong kỳ kế hoạch.

3. Công tác tham mưu, quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách, nghiên cứu tham mưu kịp thời, chính xác cho lãnh đạo cấp trên về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Nhận xét, xếp loại của tổ chức Đảng, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Tất cả các chỉ tiêu thi đua đều được lượng hóa thành điểm.

6. Dùng phương pháp so sánh thành tích giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để đánh giá, chấm điểm.

7. Căn cứ vào số liệu báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác của các cơ quan, đơn vị; báo cáo kinh tế - xã hội (đối với huyện, thành phố) và kết quả sản xuất kinh doanh (các đơn vị sản xuất kinh doanh) để so sánh kế hoạch được giao với kết quả thực hiện và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Phần II

**NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐUA VÀ
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CỤ THỂ**

Nội dung đăng ký thi đua bao gồm 03 nội dung, mỗi nội dung thi đua được đánh giá bằng tỷ lệ % hoặc mức độ hoàn thành để chấm điểm thi đua.

I. THI ĐUA THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH (Điểm chuẩn 650 điểm và điểm thưởng 30 điểm)

1. Đối với các khối thi đua thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, hội xã hội - nghề nghiệp

- Tình hình thực hiện công tác xây dựng khối Đại đoàn kết dân tộc, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia vào các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng hàng năm của tỉnh;

- Thực hiện đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, từng bước phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Tham gia thực hiện công tác cải cách hành chính;

- Kết quả xây dựng tổ chức Hội, phát triển đoàn viên, hội viên mới; xây dựng cán bộ nguồn; kết quả đánh giá, phân loại trong năm của cơ quan cấp trên đối với đơn vị mình;

- Tham gia công tác quản lý Nhà nước, quản lý chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao; cơ quan, đơn vị lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm do tỉnh giao; Bộ, ngành phát động đề đăng ký (*tự nhận xét đánh giá cụ thể từng công việc và được các cơ quan chức năng liên quan thẩm định kết quả*).

2. Đối với các sở, ban ngành, đơn vị quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp

- Công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách, nghiên cứu tham mưu kịp thời, chính xác cho lãnh đạo cấp trên về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác được giao, giúp cơ quan chủ quản thực hiện nhiệm vụ chính trị, bao gồm: kết quả nghiên cứu khoa học, các cơ chế chính sách, các giải pháp mới đã và đang được áp dụng; các chương trình, đề án, văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch được UBND tỉnh giao hàng năm (*tự nhận xét, đánh giá cụ thể từng công việc, tính theo thang điểm định tính và phải được các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định*).

- Công tác xây dựng, củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý; chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, ngành, lĩnh vực, bao gồm: công tác tổ chức, bồi dưỡng, quy hoạch đào tạo cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, các biện pháp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện quy chế dân chủ, tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,... (*tự nhận xét đánh giá và phải được các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định*).

- Công tác thanh tra, kiểm tra bao gồm: thanh tra, kiểm tra nội bộ; thanh tra chuyên ngành; tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo,... (*tự nhận xét đánh giá và phải được các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định*).

- Công tác cải cách hành chính, bao gồm: thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020, tổ chức sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đổi mới quy trình giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả công tác,... (*tự nhận xét đánh giá và phải được các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định*);

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo; thực hiện công tác quản lý, thanh quyết toán tài chính (*tự nhận xét đánh giá và phải được các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định*);

- Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (*tự nhận xét đánh giá và phải được các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định*).

3. Đối với UBND các huyện, thành phố

a) Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (do Cục Thống kê và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định số liệu)

Cách tính:

$$\text{Tỉ lệ \%} = \frac{\text{Tổng giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản thực hiện trong năm}}{\text{Tổng giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản được giao trong năm}} \times 100$$

b) Giá trị sản xuất công nghiệp (Do Cục Thống kê và Sở Công Thương thẩm định số liệu).

Cách tính :

$$\text{Tỉ lệ \%} = \frac{\text{Tổng giá trị sản xuất công nghiệp thực hiện trong năm}}{\text{Tổng giá trị sản xuất công nghiệp được giao trong năm}} \times 100$$

c) Giá trị thương mại, dịch vụ (Do Cục Thống kê và Sở Công thương thẩm định số liệu).

Cách tính :

$$\text{Tỉ lệ \%} = \frac{\text{Tổng giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ thực hiện trong năm}}{\text{Tổng giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ được giao trong năm}} \times 100$$

d) Tốc độ tăng trưởng GRDP hàng năm

Cách tính:

$$\text{Tỉ lệ \%} = \frac{\text{Tốc độ tăng trưởng GRDP của năm}}{\text{Kế hoạch đầu năm}}$$

đ) Tỷ lệ % tăng hoặc giảm thu ngân sách trong dự toán tỉnh giao (Do Sở Tài chính, Cục thuế, Kho bạc tỉnh thẩm định số liệu).

Cách tính :

$$\text{Tỷ lệ \%} = \frac{\text{Số thu đạt được cuối năm}}{\text{Kế hoạch giao đầu năm}} \times 100$$

e) Tỷ lệ số thôn (Tổ dân phố) được UBND huyện, thành phố công nhận thôn (Tổ dân phố) văn hóa (kèm theo Quyết định công nhận và phải được Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thẩm định số liệu).

Cách tính :

$$\text{Tỷ lệ \%} = \frac{\text{Số thôn được công nhận năm sau}}{\text{Số thôn được công nhận năm trước}} \times 100$$

g) Quản lý tài nguyên, môi trường, đô thị; phát triển hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân; thực hiện các chương trình, mục tiêu, các chương trình mục tiêu Quốc gia cho địa phương, cụ thể như sau:

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm (đơn vị tính theo Nghị quyết HĐND huyện, thành phố giao). Nếu chỉ tiêu này không có trong kế hoạch thì lấy kết quả thực hiện năm trước so với năm sau để tính tốc độ tăng trưởng;

- Xử lý môi trường, cảnh quan đô thị, môi trường dân sinh nơi công cộng, nơi tập trung dân cư;

- Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phá rừng, hỏa hoạn đạt kết quả tốt trên địa bàn;

- Hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng giải ngân, quyết toán vốn đầu tư; sử dụng có hiệu quả công trình cơ sở hạ tầng phúc lợi công cộng thuộc các chương trình mục tiêu được giao kế hoạch hàng năm (trong báo cáo phải ghi rõ kết quả đóng góp và danh mục công trình xây dựng);

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh kịp thời đạt hiệu quả trên địa bàn. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (do Sở Y tế thẩm định);

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch về giáo dục và 100% học sinh có mặt so với đầu năm (photo Quyết định công nhận để chứng minh). Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia;

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo (do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê thẩm định số liệu);

Cách tính:

$$\text{Tỷ lệ \%} = (\text{Tỷ lệ \% đầu năm} - \text{Tỷ lệ \% cuối năm})$$

h) Tỷ lệ % giảm số người sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước (*Do Chi cục Dân số Gia đình và trẻ em - Sở Y tế thẩm định số liệu*);

Cách tính :

$$\text{Tỷ lệ \%} = (\text{Tỷ lệ \% năm thực hiện} - \text{Tỷ lệ \% năm trước})$$

i) Phát triển hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân bao gồm: đường giao thông, trường học, bệnh viện, trạm xá, công trình điện, nước, thông tin liên lạc, thiết chế văn hóa,... hoàn thành tiến độ, đạt chất lượng, đảm bảo giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản các công trình, dự án mục tiêu quốc gia được giao kế hoạch trong năm, lấy số điểm bình quân của các ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin - Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Ban Dân tộc (*đối với các huyện miền núi*) chấm điểm cho huyện, thành phố. Trường hợp ngành của tỉnh có tổ chức chấm điểm nhưng ngành của huyện không tham gia chấm điểm vẫn chia cho cột điểm đó;

k) Đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông, giảm thiểu tệ nạn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra khiếu kiện tập thể *có từ 05 người trở lên (tự nhận xét đánh giá và phải được Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh thẩm định)*;

l) Công tác Quân sự địa phương bao gồm: Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ, công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công tác diễn tập, thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp giáo dục Quốc phòng toàn dân,... (*tự nhận xét đánh giá, tính theo thang điểm định tính và phải được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thẩm định*);

m) Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (đối với đơn vị không được giao kế hoạch thi đua xây dựng nông thôn mới thì tổng điểm bình quân chỉ tiêu I không chia chỉ tiêu này).

Cách tính:

$$\text{Tỷ lệ \%} = \frac{\text{Số xã được công nhận đạt tiêu chí}}{\text{Số xã được giao trong năm}} \times 100$$

n) Công tác cải cách hành chính, bao gồm: thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020, tổ chức sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế; đơn giản hóa thủ tục hành chính, đổi mới quy trình giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả công tác,... (*tự nhận xét đánh giá và phải được các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định*);

o) Công tác xây dựng, củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý; chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của địa phương, bao gồm: công tác tổ chức, quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, các biện pháp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện quy chế dân chủ, tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,... (*tự nhận xét đánh giá và phải được các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định*).

4. Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị và chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm hoặc Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên để đăng ký và tính điểm thi đua. Cách tính điểm cộng và trừ cho mỗi tiêu chí; lấy kết quả thực hiện cả năm so với chỉ tiêu kế hoạch đăng ký giao ước thi đua từ đầu năm và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu; lợi nhuận; dư nợ cho vay; bảo lãnh; huy động vốn và tỷ trọng nợ xấu (*riêng đối với những đơn vị không có chức năng, nhiệm vụ nào trong tiêu chí này thì không đăng ký thi đua và không chia điểm cho nhiệm vụ đó*).

- Thu nhập bình quân/lao động/tháng;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, nộp thuế cho Nhà nước (*trừ trường hợp Nhà nước cho nợ thuế*); phải có xác nhận thuế của cơ quan thuế;

- Thực hiện tốt công tác Bảo hiểm xã hội (*theo quy định của Nhà nước*), phải có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội;

- Giải quyết lao động, việc làm: Tỷ lệ giải quyết lao động, việc làm ổn định cho người lao động và không có khiếu kiện.

- Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, từ thiện,... có xác nhận của cơ quan, đơn vị có liên quan về số liệu thực hiện chính sách, xã hội từ thiện;

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công tác quản lý tài chính theo quy định (*đơn vị tự nhận xét đánh giá và phải có xác nhận của cơ quan quản lý Tài chính hoặc cơ quan chủ quản cấp trên*);

- Có giải pháp xử lý và thực hiện tốt công tác môi trường, không gây ô nhiễm môi trường (*phải có xác nhận của Chi cục Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường*);

- Thực hiện các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội;

- Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động...;

- Thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội;

- Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020.

II. THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (Điểm chuẩn 200 điểm và điểm thưởng 10 điểm).

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;

3. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và xây dựng chương trình hành động và thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản thi hành Luật;

4. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định;

5. Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Xếp loại tổ chức cơ sở Đảng;

6. Xây dựng tổ chức các đoàn thể vững mạnh. Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Xếp loại tổ chức đoàn thể.

*** Lưu ý:**

- Trường hợp những cơ quan, đơn vị, địa phương hội đủ các điều kiện mà không thành lập tổ chức Đảng và các đoàn thể thì không được tính điểm;

- Những cơ quan, đơn vị, địa phương không hội đủ các điều kiện để thành lập tổ chức Đảng và các đoàn thể thì được tính điểm cụ thể (từng Cụm, Khối thi đua thống nhất và có quy định thang điểm, tỷ lệ điểm cụ thể phù hợp với đặc điểm của Cụm, Khối thi đua).

III. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN TỐT CÁC CHỦ TRƯỞNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (Điểm chuẩn 100 điểm và điểm thưởng 10 điểm)

1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tham mưu, chỉ đạo Cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành tốt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng;

2. Xây dựng, ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; phân công các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

3. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động tại cơ quan, đơn vị, địa phương đạt hiệu quả. Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức phát động thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề; đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương;

4. Phát động và triển khai thực hiện phong trào thi đua trọng tâm “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng kế hoạch cụ thể, đánh giá và kịp thời nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua;

5. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình;

6. Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và có quy định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp, nâng cao tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước đối với người lao động trực tiếp;

7. Công tác kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác khen thưởng theo Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng;

8. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; củng cố, hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp, các ngành; thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng;

9. Thực hiện chế độ hội họp, thông tin báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm và báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chức năng theo đúng quy định.

IV. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm, trong đó điểm thực hiện 03 nội dung thi đua là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí định lượng được cấp có thẩm quyền giao hàng năm (Chỉ tiêu pháp lệnh) đã đăng ký thi đua: Lấy kết quả thực hiện được so với kế hoạch được giao để tính điểm; đối với các tiêu chí của đơn vị đề ra không có trong kế hoạch thì lấy kết quả thực hiện năm sau so với kết quả cùng kỳ năm trước để tính tốc độ tăng trưởng.

b) Đối với các tiêu chí định tính (không có số liệu cụ thể): Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Khôi, Cụm thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí định lượng: Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt % số điểm tương ứng điểm chuẩn của tiêu chí đó (*từng Cụm, Khối thi đua thống nhất và có quy định thang điểm, tỷ lệ điểm cụ thể phù hợp với đặc điểm của Cụm, Khối thi đua*).

b) Đối với các tiêu chí định tính: Được lượng hóa thành các mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các thang điểm như sau: Đạt xuất sắc (A) được tính điểm tối đa của điểm chuẩn; loại khá (B) bằng 80% tổng số điểm tối đa của điểm chuẩn; loại trung bình (C) bằng 50% tổng số tối đa của điểm chuẩn; loại yếu (D) bằng 30% tổng số điểm tối đa của điểm chuẩn tại chỉ tiêu đó.

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ

a) Điểm thưởng

*** Đối với nội dung thi đua I: Tổng điểm thưởng của tất cả các tiêu chí trong nội dung thi đua I không quá 30 điểm**

- Các tiêu chí định lượng (có số liệu cụ thể) thì lấy kết quả thực hiện được so với kế hoạch được giao để tính điểm nếu vượt 1% so với kế hoạch được cộng 01 điểm; đối với các tiêu chí của đơn vị đề ra không có trong kế hoạch thì lấy kết quả thực hiện trong năm so với cùng kỳ năm trước để tính tốc độ tăng trưởng, mỗi % tăng được cộng 01 điểm;

- Các đơn vị có Đề án thực hiện đúng kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (UBND tỉnh), được cộng 02 điểm;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1% cộng 02 điểm;

- Có Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia cộng 02 điểm; Trường đạt chuẩn Quốc gia được cộng 02 điểm/ học sinh; Có học sinh giỏi cấp quốc gia cộng 02 điểm/ học sinh; Có học sinh giỏi cấp tỉnh cộng 01 điểm (*phôtô Quyết định công nhận để chứng minh*);

- Xử lý đặc biệt tốt ô nhiễm môi trường cộng 02 điểm (*có chứng minh bằng văn bản của cơ quan chức năng*).

*** Đối với nội dung thi đua II: Tổng điểm thưởng của nội dung thi đua II không quá 10 điểm (từng Cụm, Khối thi đua thống nhất và có quy định thang điểm, tỷ lệ điểm cộng cụ thể phù hợp với đặc điểm của Cụm, Khối thi đua)**

- Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được cộng điểm;

- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (cơ quan, đơn vị có đơn thư mà xử lý tốt thì cộng điểm, không xử lý tốt thì trừ điểm; nếu cơ quan, đơn vị không có đơn thư thì không cộng, không trừ);

- Tổ chức Đảng, đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu được cộng điểm;

- Tổ chức đoàn thể trong sạch vững mạnh xuất sắc được cộng điểm;

- Cơ quan, đơn vị được xếp loại cơ quan văn hóa được cộng điểm.

*** Đối với nội dung thi đua III: Tổng điểm thưởng không quá 10 điểm (từng Cụm, Khối thi đua thống nhất và có quy định thang điểm, tỷ lệ điểm cộng cụ thể phù hợp với đặc điểm của Cụm, Khối thi đua)**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua, được cộng điểm.

- Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và đúng quy định có hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp, được cộng điểm.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ cao về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người lao động; các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo, vùng dân tộc thiểu số được cộng điểm.

- Thực hiện các quy định về tổ chức, bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng, được cộng điểm.

- Tổ chức đánh giá việc chỉ đạo điểm và nhân rộng phong trào thi đua (xây dựng kế hoạch cụ thể và phát động các đợt thi đua cao điểm phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch), được cộng điểm.

b) Điểm trừ (từng Cụm, Khối thi đua thống nhất và có quy định thang điểm, tỷ lệ điểm trừ cụ thể phù hợp với đặc điểm của Cụm, Khối thi đua):

- Nếu các chỉ tiêu thi đua thực hiện thấp hơn 1% so với kế hoạch bị trừ 02 điểm;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức vi phạm xử lý từ hình thức khiển trách trở lên so với tổng biên chế hưởng lương trong cơ quan, đơn vị, địa phương, mỗi % trừ 02 điểm. Cán bộ giữ chức vụ có hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm, sĩ quan trong lực lượng vũ trang vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc sinh con thứ 3, mỗi trường hợp bị trừ 02 điểm.

- Cán bộ, công chức, viên chức... vi phạm Luật giao thông bị xử phạt hành chính, trừ 01 điểm/ trường hợp; phạm lỗi gây tai nạn chết người, mỗi trường hợp bị trừ 02 điểm/ trường hợp, nếu người vi phạm là cán bộ, công chức có hệ số phụ cấp trách nhiệm, sĩ quan trong lực lượng vũ trang, mỗi trường hợp bị trừ 02 điểm/ trường hợp.

- Để xảy ra án mạng nghiêm trọng (chết người), mỗi vụ trừ 01 điểm. Để xảy ra khiếu kiện tập thể tại cơ quan, đơn vị trừ 02 điểm;

- Để xảy ra hỏa hoạn, gây ô nhiễm môi trường, mất cắp, lãng phí, mất an toàn trong lao động gây thiệt hại vật chất do nguyên nhân chủ quan (có kết luận của cơ quan chức năng trừ điểm 02 đến 05 điểm, trường hợp cấp dưới (*cấp dưới trực tiếp*) vi phạm thì trừ đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý 50% số điểm (tự nhận xét đánh giá, và phải được các cơ quan chức năng có thẩm quyền tỉnh thẩm định);

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua sau 31/3 hàng năm; không tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng trừ 10 điểm;

- Không có Quy chế Thi đua, Khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, phân công các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực thi đua, khen thưởng trừ 10 điểm. Không thực hiện đúng quy chế của khối, cụm thi đua trừ 05 điểm;

- Không tổ chức đăng ký giao ước thi đua giữa các tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm trừ 05 điểm;

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến chưa đạt hiệu quả trừ 02 điểm;

- Chấm điểm sai quy định trừ 05 điểm; trường hợp sau khi xét mới phát hiện thì bảo lưu số điểm bị trừ gấp 2 lần vào năm sau;

- Gửi báo cáo tổng kết năm sau ngày 25/12, bị trừ 05 điểm (ngày gửi tính theo con dấu của Buu điện nơi gửi).

*** Cách tính tổng số điểm của 3 nội dung thi đua:**

Phần III

CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CỘNG THÊM HOẶC TRỪ ĐIỂM VÀ KHÔNG XÉT THI ĐUA

I. CÁC TRƯỜNG HỢP CỘNG THÊM, TRỪ ĐIỂM

Sau khi tính điểm bình quân của 3 nội dung thi đua; cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh phân công làm Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao về tổ chức các hoạt động của Khối, Cụm thi đua: Đăng ký giao ước thi đua, sơ kết, kiểm tra chéo, tổng kết đúng thời gian quy định và các hoạt động sôi nổi khác nhằm thúc đẩy và phát triển phong trào thi đua chung của Khối, Cụm thì Khối trưởng, Cụm trưởng được cộng 01 điểm; Khối Phó, Cụm phó được cộng ½ điểm. Ngược lại nếu không thực hiện xuất sắc nhiệm vụ thì trừ Khối trưởng, Cụm trưởng 01 điểm và trừ Khối Phó, Cụm phó ½ điểm (việc cộng thêm điểm hoặc trừ thêm điểm do các thành viên trong khối, cụm và Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh nhận xét, thống nhất).

II. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA

1. Không đăng ký giao ước thi đua hoặc đăng ký sau ngày 10/3 hàng năm;
2. Không tự nhận xét chấm điểm thi đua; không thực hiện kiểm tra chéo giữa các đơn vị trong khối, cụm thi đua;
3. Không có báo cáo tổng kết về thực hiện nhiệm vụ được giao và công tác thi đua, khen thưởng cho đơn vị quản lý cấp trên hoặc có nhưng báo cáo sau ngày xét thi đua (theo Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi);
4. Đảng bộ, Chi bộ tại đơn vị yếu kém hoặc có trên 15% tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc yếu kém;
5. Đơn vị kinh doanh để xảy ra ô nhiễm môi trường, mức độ nghiêm trọng;
6. Các đơn vị, địa phương không thực hiện bình xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý.

** Lưu ý: Trước khi tổ chức họp bình xét thi đua các Khối trưởng, Cụm trưởng liên hệ với các ngành chức năng và Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) để lấy kết quả xác nhận việc thực hiện các tiêu chí thi đua theo qui định để làm cơ sở cho việc đánh giá, bình xét của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong Khối, Cụm thi đua đảm bảo tính chính xác trong bầu chọn, suy tôn.*

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cụm trưởng, Khối trưởng; Cụm phó, Khối phó có trách nhiệm xây dựng Quy chế để tổ chức cho các thành viên trong cụm, khối thi đua hoạt động theo các nội dung hướng dẫn này.

2. Căn cứ những nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên, các cụm, khối thi đua cụ thể hóa hoặc bổ sung cho phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối thi đua, nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định trong từng nội dung. Việc cụ thể hóa nội

dung và phân chia thang, bảng điểm không được vượt quá tổng số điểm đã quy định cho mỗi nội dung thi đua chủ yếu và phải được các thành viên trong cụm, khối thi đua thảo luận dân chủ, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm.

3. Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến việc thẩm định số liệu và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua để phục vụ cho việc tổng kết, bình xét thi đua hàng năm của các cụm, khối thi đua./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng